

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 9 năm 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Dũ.
2. Bà Dương Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liếng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 29 tháng 8 và ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hà Thị L, sinh năm 1991, địa chỉ cư trú: Ấp B, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp N 1, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị đơn:* Phạm Văn L, sinh năm 1982, địa chỉ cư trú: Ấp B, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28-5-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Hà Thị L trình bày: Vào năm 2007, chị L và anh L có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã C ngày 09-11-2010. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Phạm Quốc K, sinh ngày 09-5-2008 và Phạm Quốc V, sinh ngày 02-6-2012. Quá trình chung sống giữa chị L và anh L thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do anh L thường xuyên uống rượu và có thái độ xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị L. Nên chị L đã ly thân với anh L

từ tháng 10-2016 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nữa, tiếp tục chung sống với nhau không còn hạnh phúc và hiện nay chị L không còn tình cảm gì đối với anh L. Nay chị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng giải quyết. Về hôn nhân, chị L xin ly hôn với anh L. Về con chung, chị L và anh L có 02 con chung tên Phạm Quốc K, sinh ngày 09-5-2008 và Phạm Quốc V, sinh ngày 02-6-2012. Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung.

Tại biên bản hòa giải ngày 14-8-2018 và cũng nhưng tại phiên tòa hôm nay chị L thống nhất giao cháu Phạm Quốc K, sinh ngày 09-5-2008 và Phạm Quốc V, sinh ngày 02-6-2012 cho anh L nuôi dưỡng, vì hiện nay cháu K, cháu V đang sống chung với anh L và cháu K có nguyện vọng sống chung với anh L, chị L không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn L trình bày: Anh L thống nhất theo lời trình bày của chị L vào năm 2007, anh L và chị L có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã C ngày 09-11-2010. Thời gian chung sống vợ chồng có hai người con chung tên Phạm Quốc K, sinh ngày 09-5-2008 và Phạm Quốc V, sinh ngày 02-6-2012. Trong quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng đến tháng 10-2016 chị L bỏ nhà đi đến nay. Trong thời gian chị L bỏ nhà đi anh L có nghe người khác nói lại là chị L có quan hệ bất chính với người khác nhưng anh L không có chứng cứ gì chứng minh. Từ thời gian ly thân với nhau anh L có hàn gắn tình cảm nhưng chị L cương quyết không tạo điều kiện để hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó về hôn nhân, anh L không thống nhất ly hôn với chị L, anh L cho rằng còn thương vợ thương con. Về con chung, nếu Tòa án cho anh L và chị L ly hôn, anh L yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Quốc K, sinh ngày 09-5-2008 và Phạm Quốc V, sinh ngày 02-6-2012. Về cấp dưỡng, anh L không yêu cầu chị L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Phạm Văn L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, mà vẫn vắng tại phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn L tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: chị Hà Thị L và anh Phạm Văn L có tổ chức đám cưới, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C năm 2010 là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định của pháp luật.

Đầu năm 2016 chị L và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên do anh L thường xuyên uống rượu và có thái độ xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị

L. Nên từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay, chị L và anh L đã ly thân với nhau và Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị L cương quyết ly hôn với anh L, vì cho rằng mâu thuẫn trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, liên tục, không hàn gắn được và hiện nay chị L không còn tình cảm gì đối với anh L. Hơn nữa từ khi Tòa án hòa giải đến nay anh L cũng không thể hàn gắn tình cảm giữa hai bên. Hội đồng xét xử xét thấy: quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị L, anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bên cạnh đó ngày 01-8-2018 chị L có đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh L (...*Từ ngày sống chung với nhau nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh L thường xuyên uống rượu và có thái độ xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị L, nên chị L và anh L đã ly thân từ tháng 10-2016 đến nay...*) được trưởng ấp B xác nhận ngày 01-8-2018 và UBND xã C xác nhận ngày 06-8-2018. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Chị L và anh L có hai con chung tên Phạm Quốc K, sinh ngày 09-5-2008 và Phạm Quốc V, sinh ngày 02-6-2012, chị L đồng ý giao hai con chung cho anh L nuôi dưỡng và không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến anh L thống nhất có hai con chung tên là Phạm Quốc K, sinh ngày 09-5-2008 và Phạm Quốc V, sinh ngày 02-6-2012 và đồng ý nuôi dưỡng 02 con chung tên K và V nếu Tòa án cho ly hôn và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu K và V hiện đang sống chung với anh L và cháu K có nguyện vọng sống chung với anh L. Vì vậy, sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận giao con chung tên Phạm Quốc K, sinh ngày 09-5-2008 và Phạm Quốc V, sinh ngày 02-6-2012 cho anh L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh L không yêu cầu chị L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Chị Hà Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Vậy, chị Hà Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Phạm Văn L không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị L với anh Phạm Văn L.

2. Về con chung: Anh Phạm Văn L tiếp tục được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Quốc K, sinh ngày 09-5-2008 và Phạm Quốc V, sinh ngày 02-6-2012. Chị Hà Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh Phạm Văn L không yêu cầu chị L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Hà Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: BG/2015 0001879 ngày 04-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; chị Hà Thị L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Phạm Văn L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06-9-2018). Bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND xã Tân Hộ Cơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**